

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày 31 - 10 - 2018*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXX-HSST ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** **Dương Văn V**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Thường Kh, xã Nguyễn Ú, huyện Kim B, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Dương Văn T và mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1965 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà Đào Thị Đ, sinh năm 1966; Anh Trần Văn D, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: Thôn Qu, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà N và chị Trần Thị Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đa Ch, xã Đại X, huyện Phú X, thành phố Hà N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bảo V, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Qu, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà N; có mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH phụ tùng thiết bị thủy lực Quang V; Trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn K, phường Dương N, quận Hà Đ, thành phố Hà N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn V - Giám đốc; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào C cấp ngày 10/6/2013, có giá trị đến ngày 10/6/2023.

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 23/5/2018, Dương Văn V điều khiển xe ô tô bán tải, loại 4 chỗ BKS 29C-738.26 đi từ nhà mình ở thôn Thường Kh, xã Nguyễn Ú, huyện Kim B, tỉnh Hà N lên Hà N. Khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô BKS 29C - 738.26 đi đến đoạn Km 217 + 750 đường tránh thành phố Phủ L với QL1A, đoạn gần ngã tư giao cắt với đường liên thôn Hương C – thôn Đ, thuộc địa phận thôn Đ, xã Duy H, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với tốc độ khoảng 60 - 65km/h trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều Nhật T - QL1A. Khi xe ô tô BKS 29C - 738.26 còn cách ngã tư này khoảng 100m thì V phát hiện ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81H3 - 8338 đi từ đường liên thôn (thôn Đ) phía bên trái chiều đi của V lên đường tránh thành phố Phủ L với QL1A, rẽ trái sang đường đi về phía QL1A. V bấm còi, nháy đèn pha để báo hiệu và nghĩ là ông T sẽ nhường đường cho mình nên khi còn cách ngã tư khoảng 70 - 80 mét thì V tiếp tục tăng ga điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 70 - 72km/h. Khi xe ô tô BKS 29C - 738.26 vừa đi qua ngã tư thì V thấy ông T đang điều khiển xe mô tô BKS 81H3 - 8338 đi phía trước, cách đầu xe của mình khoảng 7 - 8 mét. Thấy vậy, V đạp nhẹ phanh và để đầu xe ô tô BKS 29C - 738.26 đâm vào đuôi xe mô tô BKS 81H3 - 8338, làm xe mô tô đổ xuống đường, ông T ngã xuống đường, bị xe ô tô của V đẩy rê trượt về phía trước khoảng 30m. Hậu quả: Ông Trần Văn T tử vong tại chỗ, 2 xe bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: vụ tai nạn xảy ra tại Km217 + 750 đường tránh thành phố Phủ Lý - QL1A. Mặt đường trải nhựa thẳng, phẳng, có các vạch sơn phân chia thành các phần đường cho xe chạy. Theo chiều Nhật Tựu - QL1A, phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên trái rộng 1m70; hai phần đường dành cho xe cơ giới, mỗi phần đường rộng 3m30; phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải rộng 1m90; Hiện trường để lại 03 vết cày, 01 mảng vết cày, 01 vết trà sạt, vùng nhựa vỡ, nạn nhân, xe mô tô BKS 81H3 - 8338 và xe ô tô BKS 29C - 738.26.

Vết cày thứ nhất có KT(0,30x0,02)m, điểm gần nhất đầu vết vào mép đường là 4m15, điểm gần nhất cuối vết vào mép đường là 4m13. Từ điểm cuối vết cày thứ nhất về phía QL1A 1m80 là điểm đầu vết cày thứ 2, có KT(4,00x0,02)m, điểm gần nhất đầu vết vào mép đường là 4m15, điểm gần nhất cuối vết vào mép đường là 3m80. Từ đầu vết cày thứ 2 về phía QL1A 3m80 là điểm đầu vết cày thứ 3, có KT(4,90x 0,03)m, điểm gần nhất đầu vết vào mép đường là 3m48, điểm gần nhất cuối vết vào mép đường là 3m40. Từ cuối vết cày thứ 3 về QL1A 0m25 là điểm đầu mảng vết cày, có KT(41,0x0,75)m, điểm gần nhất mảng vết cày vào mép đường 2m05, điểm cuối kết thúc tại sườn xe bên trái xe mô tô BKS 81H3 - 8338. Từ điểm đầu mảng vết cày về phía QL1A 20m80 là điểm đầu mảng trà sạt bề mặt bám dính các sợi màu đen (nghĩ là tóc), có KT(3,30x0,05)m, điểm đầu vào mép đường là 4m10, điểm cuối vào mép đường là 4m40 và kết thúc tại đỉnh đầu nạn nhân, nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng về phía Nhật Tựu, chệch chéo ra mép đường, chân hướng về phía QL1A. Từ đỉnh đầu nạn nhân về phía QL1A 0m15 là vùng nhựa vỡ KT(41,50x6,00)m, tâm vùng nhựa vỡ vào mép đường là 3m00. Từ gót chân phải nạn nhân về phía QL1A 17m90 là xe mô tô BKS 81H3 - 8338, xe mô tô đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng về QL1A, đuôi xe hướng về phía Nhật T, tâm trục trước xe mô tô vào mép đường là 0m45, tâm trục sau xe mô tô vào mép đường là 0m40. Từ tâm trục trước xe mô tô 81H3 - 8338 về phía QL1A

35m80 là tâm trục sau bên phải xe ô tô BKS 29C – 738.26, xe ô tô đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về QL1A, đuôi xe hướng về Nhật T. Toàn bộ các vết cày, mảng vết cày và vết trà sạt đều có hướng Nhật T - QL1A và được đo vào mép đường bên phải chiều Nhật T - QL1A.

Từ điểm đầu vết cày thứ nhất về phía Nhật T 41m90 là cột Km H8 - 217 đường tránh thành phố Phú L - QL1A. Từ điểm đầu vết cày thứ nhất về phía Nhật T 123m10 là cột biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái, bên phải.

Khám nghiệm phương tiện:

Khám xe mô tô BKS 81H3 - 8338: Gương chiếu hậu bên trái và bên phải bị vỡ phần gương còn để lại ốp nhựa và tay gương. Đầu tay nắm bên trái bị mài sạt cao su, để lộ lõi kim loại bên trong trên diện KT(3x2)cm, hướng từ trước về sau. Mặt nạ đầu xe bị vỡ, bong bật khỏi xe. Cạnh ngoài bàn để chân phía trước bên trái có khu vực mài sạt cao su, bám dính bột đá để lộ lõi kim loại bên trong trên diện KT(3,5x4)cm hướng từ trước về sau. Đầu giảm sóc phía trước bên trái có khu vực mài sạt kim loại, bám dính bột đất trên diện KT(1x0,5)cm, hướng từ trước về sau. Vành xe phía trước, bánh trước bị cong vênh, làm cho bánh xe bị đẩy ép sát với ốp nhựa bảo vệ giảm sóc phía trước bên phải xe. Yên xe bật rời khỏi xe. Toàn bộ khung xe bị bẹp lõm, đẩy ép từ sau về trước làm cho bình xăng đẩy ép sát với giá đỡ hàng ở khung xe, điểm đẩy ép lệch so với vị trí ban đầu là 2,5cm. Lốp xe bánh sau bị hết hơi, bật rời khỏi vành xe. Vành xe bị gãy gập làm cho các nan hoa bị cong vênh, bẹp méo, gập gãy. Toàn bộ chấn bunn, biển số, ốp kim loại bảo vệ đèn chiếu hậu, giá đèn hàng, cụm đèn chiếu hậu phía sau của xe bị bẹp méo, cong vênh, bám dính chất màu đen nghi sơn, hướng từ sau về trước. Đầu giảm sóc phía sau bên phải bị gãy gập, bẹp méo bám dính chất màu đen hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên, lệch so với vị trí ban đầu là 4cm. Ống giảm sóc bên trái phía sau bị đẩy ép từ phải sang trái, từ sau về trước, lệch so với vị trí ban đầu 2,5cm. Ốp kim loại phía trên bảo vệ xích bị cong vênh, bẹp méo. Cạnh ngoài chân chống giữa bên trái có khu vực mài sạt kim loại bám dính chất bột màu trắng KT(1x1)cm hướng từ trước về sau. Khung kim loại bắt giữ bàn để chân phía sau bên phải bị bẹp méo, cong vênh, đẩy ép từ sau về trước, lệch so với vị trí ban đầu 1,5cm.

Khám xe ô tô BKS 29C – 738.26: Phía mặt trước nắp ca rô có khu vực bẹp lõm, bong tróc sơn ma tít trên diện KT(44x65)cm, có hướng từ trước về sau, điểm đẩy sâu nhất so với vị trí ban đầu là 4cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 100cm, điểm gần nhất đo cách cạnh ngoài cùng bên trái nắp ca rô này là 29cm. Ba đèn sóc phía trước đầu xe, biển số phía trước đầu xe có diện nứt vỡ, trà sạt nhựa trên diện KT(82x60)cm, có hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, bề mặt bám dính chất màu nâu đen, điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 40cm, điểm gần nhất đo cách cạnh ngoài cùng bên trái của ba đèn sóc này là 47cm. Lưới tản nhiệt phía trước đầu xe có khu vực bị bẹp lõm trên diện KT(32x17)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm gần nhất cách cạnh ngoài cùng bên trái của lưới tản nhiệt này là 5cm. Tấm nhựa phía dưới ba đèn sóc phía trước bị bung bật khỏi các chốt hãm với ba đèn sóc phía trước và được giữ lại bởi hai ốc vít bắt giữ ngoài cùng bên trái. Kiểm tra mặt trước tấm nhựa phía dưới ba đèn sóc này có diện mài sạt phần nhựa trên diện KT(35x10,5)cm, hướng từ trái sang phải, điểm gần nhất

cách cạnh ngoài cùng bên trái tấm nhựa này là 52cm. Khung kim loại phía dưới ba đờ sóc trước đầu xe có khu vực mài sạt trên diện KT(70x40)cm, có hướng từ trước về sau.

Khám nghiệm tử thi: Mở da đầu: cơ và tổ chức dưới da vùng trán ngấm máu tương đương tổn thương bên ngoài. Nún vỡ xương trán KT(7,0x0,5)cm, dịch máu chảy ra ngoài qua đường vỡ, dập não, phù não. Các bộ phận khác không giải phẫu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/TT ngày 05/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam: Nạn nhân Trần Văn T tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não trên cơ thể đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Văn V và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Văn Toàn số tiền 150.000.000đ. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên đã tạm giữ của Dương Văn V: 01 xe ô tô BKS 29C - 738.26; 01 giấy phép lái xe ô tô, số 100099000180 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào C cấp ngày 10/6/2013, có giá trị đến ngày 10/6/2023 mang tên Dương Văn V; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số 1304816; 01 giấy chứng nhận ATKTK và BVMT xe cơ giới cải tạo; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện. Thu giữ của nạn nhân Trần Văn T: 01 xe mô tô BKS 81H3 - 8338.

Quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô BKS 29C - 738.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số 1304816; 01 giấy chứng nhận ATKTK và BVMT xe cơ giới cải tạo; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của Dương Văn V. Chiếc xe mô tô BKS 81H3 - 8338 là tài sản hợp pháp của nạn nhân Trần Văn Toàn nên đã trả lại số tài sản trên cho Dương Văn V và gia đình nạn nhân. Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 100099000180 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào C cấp ngày 10/6/2013, có giá trị đến ngày 10/6/2023 mang tên Dương Văn V, được chuyển theo vụ án để xét xử.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên, Dương Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 18/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Dương Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Viện kiểm sát nhân dân

huyện Duy Tiên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Dương Văn V có giấy phép lái xe ô tô phù hợp với quy định của pháp luật. Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 23/5/2018, V điều khiển xe ô tô BKS 29C - 738.26 đi đến đoạn Km 217 + 750 đường tránh thành phố Phủ L với QL1A, đoạn ngã tư giao cắt với đường liên thôn Hương C - thôn Đ, thuộc địa phận thôn Đ, xã Duy H, huyện Duy T, tỉnh Hà N trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều Nhật T - QL1A. Do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã để đầu xe ô tô BKS 29C - 738.26 đâm vào đuôi xe mô tô BKS 81H3 - 8338 do ông Trần Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả, xe mô tô BKS 81H3 - 8338 bị đổ, ông T tử vong.

[2] Hành vi nêu trên của Dương Văn V gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đã vi phạm điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, vi phạm điều 11,12 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng người khác đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại; được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình là phù hợp với pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ. Các bên đã thống nhất giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; hiện không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Đối với giấy phép lái xe cần trả lại cho bị cáo; đối với vật chứng, tài liệu thu giữ khác đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố : Bị cáo Dương Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Dương Văn V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2018).

Giao bị cáo Dương Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Ú, huyện Kim B, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng, tài liệu thu giữ: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Dương Văn V 01 giấy phép lái xe số 100099000180 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 10/6/2013 mang tên Dương Văn V.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Dương Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; Bị đơn dân sự; Người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN